

Số: 161 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
(Từ 16h00 ngày 04/02/2022 đến 16h00 ngày 05/02/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 2,7 triệu ca mắc COVID-19 và gần 10.000 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 391 triệu ca, trong đó trên 5,74 triệu ca tử vong. Mỹ có số ca nhiễm nhiều nhất thế giới (hơn 77,1 triệu ca), nhiều hơn gần 2 lần so với số ca nhiễm tại Ấn Độ, nước đứng thứ hai với 41,9 triệu ca, trong khi số ca nhiễm tại Brazil là hơn 26 triệu ca. Xét về số ca tử vong, Mỹ vẫn dẫn đầu với 920.829 ca, tiếp đó là Brazil với 630.001 ca trong khi con số này ở Ấn Độ đã vượt ngưỡng 500.000 ca.

Các nhà nghiên cứu ở Singapore vừa phát triển một mẫu máy phân tích hơi thở, được cho là có hiệu quả tương tự như khi làm xét nghiệm PCR, có khả năng xác định ca mắc COVID-19. Điều đặc biệt, chiếc máy này cho độ chính xác tới hơn 95% trong việc phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 có triệu chứng và không triệu chứng, cho kết quả trong vòng chưa đầy 5 phút. Máy phân tích hơi thở này không phát hiện virus, thay vào đó được thiết kế để xác định các dạng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) có chứa virus SARS-CoV-2. Các dạng phân tử cụ thể, trong đó có aldehyde và xeton, liên kết với virus SARS-CoV-2 giúp các nhà khoa học có thể sử dụng hơi thở để xét nghiệm sàng lọc COVID-19. Thiết bị mới này sử dụng công nghệ quang phổ Raman - kỹ thuật quang phổ dựa trên sự tán xạ không đàn hồi của ánh sáng đơn sắc thường được phát từ một nguồn laser, cho phép xác định các mẫu phân tử nhất định với độ chính xác cao. Điều quan trọng là các máy quang phổ Raman có thể mang đi, cho phép sàng lọc hơi thở trên quy mô lớn. Thiết bị chứa bộ 3 cảm biến tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) gắn vào các ống nano bạc. Chỉ cần 10 giây thở là có thể thu thập mẫu. Sau đó, thiết bị phân tích hơi thở được đưa vào một quang phổ kế cầm tay nhỏ, cho ra kết quả trong vòng chưa đầy 5 phút. Các nhà khoa học cho rằng cần thực hiện nhiều bước đi nữa mới có thể xác nhận các kết quả trên cũng như đưa công nghệ trên ra thị trường. Tuy nhiên, việc phát minh ra máy phân tích hơi thở hứa hẹn mang lại công nghệ xét nghiệm sàng lọc COVID-19 mới dễ dàng hơn.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 05/02/2022, cả nước ghi nhận 2.327.859 ca mắc, trong đó 2.322.332 ca trong nước. Đến nay đã có 2.105.913 người khỏi bệnh, 38.147 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.325.007 ca, trong đó có 2.320.762 ca trong nước (99,8%), 2.103.096 người đã khỏi bệnh (90,5%), 38.112 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

### **III. Tình hình dịch trong ngày**

#### **1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 12.170 ca mắc mới, trong đó 12.160 ca ghi nhận trong nước (tăng 574 so với ngày trước đó) tại 58 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.778), Đà Nẵng (783), Quảng Nam (735), Nam Định (541), Vĩnh Phúc (495), Hải Dương (478), Phú Thọ (470), Bắc Ninh (402), Hòa Bình (395), Hải Phòng (362), Bình Định (339), Nghệ An (325), Thái Bình (298), Thanh Hóa (295), Thái Nguyên (287), Lâm Đồng (230), Ninh Bình (209), Hưng Yên (207), Bắc Giang (197), Bình Phước (165), Hà Nam (159), Điện Biên (140), Quảng Bình (126), Gia Lai (121), Thừa Thiên Huế (118), Quảng Ngãi (106), Quảng Ninh (105), Yên Bái (103), Sơn La (98), Hà Giang (95), Lào Cai (89), Quảng Trị (88), Cà Mau (87), Tuyên Quang (86), Bến Tre (73), Phú Yên (69), Khánh Hòa (49), Đắk Nông (39), Bạc Liêu (39), Sóc Trăng (38), Kon Tum (35), Tây Ninh (33), Cao Bằng (31), Trà Vinh (29), Bắc Kạn (29), Bà Rịa - Vũng Tàu (25), Vĩnh Long (25), Hồ Chí Minh (24), Đồng Tháp (19), Bình Thuận (15), Kiên Giang (14), Hậu Giang (12), Đồng Nai (12), Bình Dương (11), Cần Thơ (10), Long An (8), An Giang (7), Tiền Giang (2).

+ Có 10 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (4), Bắc Kạn (1), Hòa Bình (1), Thái Nguyên (1), Hải Dương (1), Nghệ An (1), Quảng Trị (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.778 ca mắc, trong đó 146 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 795 ca tầm soát trong cộng đồng và 1.837 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.778 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Đông Anh 253, Nam Từ Liêm 223, Chương Mỹ 186, Hoài Đức 148, Thanh Xuân 147, Bắc Từ Liêm 144, Hai Bà Trưng 125, Đống Đa 120, Hoàng Mai 108, Hoàn Kiếm 107, Tây Hồ 103, Thường Tín 98, Gia Lâm 97, Mê Linh 96, Thanh Trì 91, Phú Xuyên 84, Thanh Oai 82, Sóc Sơn 82, Đan Phượng 67, Ứng Hòa 64, Hà Đông 63, Thạch Thất 48, Phú Thọ 47, Long Biên 38, Quốc Oai 36, Cầu Giấy 31, Ba Đình 27, Mỹ Đức 18, Ba Vì 16, Sơn Tây 12 và 17 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Đà Nẵng (giảm 761), Nam Định (giảm 79), Hưng Yên (giảm 57).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hải Dương (tăng 161), Quảng Nam (tăng 141), Hòa Bình (tăng 137).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 192 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

#### **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 7.235 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 59,5% tổng số mắc trong ngày), tăng 689 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 24 ca thông qua sàng lọc (giảm 42 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 514.414 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 11 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.744 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 941 ca cộng đồng (giảm 87 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 145.211 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 546 ca cộng đồng (giảm 502 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 36.389 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Ninh Bình tăng 524 ca, Phú Thọ tăng 299 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hà Nội (giảm 4.558 ca), TP. Hải Phòng (giảm 2.144 ca), Bắc Ninh (giảm 1.803 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.103.096 người đã khỏi bệnh (90,5%), tăng 3.457 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 183.799 trường hợp, trong đó có 2.827 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.937; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 395; (3) Thở máy không xâm lấn: 79; (4) Thở máy xâm lấn: 402; (5) EMO: 14.

- Trong ngày 04/02, ghi nhận 84 trường hợp tử vong (giảm 21 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ TP Hồ Chí Minh (5) trong đó 2 ca từ các tỉnh chuyển đến: An Giang (0), Kiên Giang (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hải Phòng (5), Thanh Hóa (5), Thừa Thiên Huế (5), Vĩnh Long (5), Bình Định (4), Khánh Hòa (4), Kiên Giang (4), Bạc Liêu (3), Bắc Ninh (3), Bến Tre (3), Đồng Nai (3), Đồng Tháp (3), Hậu Giang (3), Hòa Bình (3), Quảng Ngãi (3), Tây Ninh (3), An Giang (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Bình Dương (2), Cần Thơ (2), Đà Nẵng (2), Tiền Giang (2), Cà Mau (1), Gia Lai (1), Hải Dương (1), Long An (1), Nghệ An (1), Quảng Nam (1), Sóc Trăng (1), Trà Vinh (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

- Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn, tiêm chủng theo đúng số lượng vaccine phòng COVID-19 đã được cấp, không được để lãng phí vaccine.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 04/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.006.219 mẫu cho 81.035.900 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.271.874 mẫu tương đương 77.287.961 lượt người, tăng 13.551 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.796.840 mẫu gộp cho 47.933.776 lượt người.

## VI. Công tác tiêm chủng:

### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 04/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
<b>I</b>	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>195.966.966</b>
<b>III</b>	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>17.696.148</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều; còn khoảng 17,7 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

### 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 04/02/2022

Cả nước đã tiêm 182.102.962 liều (trong ngày tiêm được 49.132 liều), đạt 92,9% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>1</sup>	100,0%	96,5%	24,8%
Trẻ em (12-17 tuổi)	94,9%	88,0%	-

Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 165.824.042 liều:

+ Mũi 1: 70.634.559 liều

+ Mũi 2: 67.822.044 liều ; Mũi bổ sung: 10.317.136 liều.

+ Mũi 3: 17.050.303 liều

52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

<sup>1</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

**- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.278.920 liều:**

+ Mũi 1: 8.448.088 liều

+ Mũi 2: 7.830.832 liều.

- 38/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 15/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .
- 10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 23% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

**VIII. Nhận định**

Đến nay, dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước; công tác phòng chống dịch đang từng bước đạt được những kết quả khả quan, số ca mắc mới, số chuyên nặng, tử vong có xu hướng giảm; các hoạt động giao thương, đi lại của người dân trong dịp Tết cơ bản diễn ra thuận lợi. Mặc dù vậy, trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội; nhất là trong dịp Tết Nguyên Đán có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron. Nếu không kiểm soát, số mắc tăng quá mức, sẽ tăng ca nặng, gây quá tải hệ thống y tế dẫn đến nhiều trường hợp tử vong ngoài ý muốn.

**IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thành công mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

2. Tiếp tục rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để tổ chức các biện pháp đáp ứng dịch phù hợp, làm cơ sở triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với Nghị quyết số 128/NQ-CP và tình hình dịch bệnh.

3. Tiếp tục giám sát, quản lý chặt chẽ các trường hợp nhập cảnh để bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Cập nhật, tổ chức triển khai các hướng dẫn phòng, chống dịch, chẩn đoán, điều trị người bệnh COVID-19 của Bộ Y tế.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

5. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ số máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ số giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong

phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

6. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

7. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp lễ hội văn hóa năm 2022.

8. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dẫn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

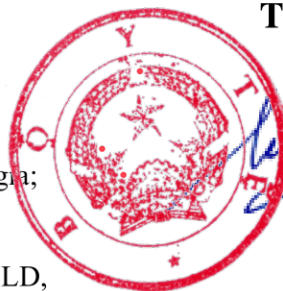
9. Triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, với nguyên tắc chủ động, minh bạch, kịp thời, hiệu quả. Tuyên truyền để người dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc điệp 5K, nhất là đeo khẩu trang theo quy định; không lơ là, chủ quan trước diễn biến dịch bệnh ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/01	Số mắc ngày 05/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/01	Số tử vong tích lũy đến 04/01
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>11.586</b>	<b>12.160</b>	<b>574</b>	<b>2.320.560</b>	<b>38.112</b>
1	Hồ Chí Minh	66	24	-42	514.414	20.354
2	Bình Dương	9	11	2	292.744	3.389
3	Hà Nội	2.756	2.778	22	145.211	563
4	Đồng Nai	9	12	3	99.938	1.678
5	Tây Ninh	55	33	-22	88.493	830
6	Khánh Hòa	34	49	15	61.726	285
7	Cà Mau	89	87	-2	56.345	287
8	Vĩnh Long	43	25	-18	53.553	715
9	Đồng Tháp	29	19	-10	47.449	923
10	Bình Phước	161	165	4	46.809	169
11	Cần Thơ	4	10	6	44.405	873
12	Bến Tre	57	73	16	42.011	372
13	Long An	8	8	0	41.717	979
14	Bắc Ninh	276	402	126	39.934	70
15	Trà Vinh	18	29	11	38.010	230
16	Đà Nẵng	1544	783	-761	36.389	122
17	An Giang	5	7	2	35.570	1.301
18	Bạc Liêu	36	39	3	35.387	366
19	Tiền Giang	2	2	0	35.341	1.213
20	Bình Định	260	339	79	34.090	141
21	Kiên Giang	4	14	10	33.348	807
22	Sóc Trăng		38	38	32.281	563
23	Hải Phòng	281	362	81	32.343	65
24	BRVT	10	25	15	30.988	417
25	Bình Thuận	26	15	-11	29.436	388
26	Thanh Hóa	277	295	18	22.752	22
27	T.T.Huế	115	118	3	22.076	142
28	Hưng Yên	264	207	-57	19.373	2
29	Lâm Đồng	230	230	0	17.196	59
30	Quảng Nam	594	735	141	17.488	27
31	Đắc Lắc	56		-56	16.405	85
32	Bắc Giang	160	197	37	16.242	17
33	Hậu Giang	18	12	-6	16.026	187
34	Nghệ An	269	325	56	15.356	44
35	Quảng Ngãi	64	106	42	14.869	45
36	Quảng Ninh	116	105	-11	13.156	8
37	Hải Dương	317	478	161	13.140	21
38	Nam Định	620	541	-79	13.133	15

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/01	Số mắc ngày 05/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/01	Số tử vong tích lũy đến 04/01
39	Hà Giang	83	95	12	12.474	30
40	Vĩnh Phúc	375	495	120	12.309	8
41	Phú Yên	25	69	44	10.416	61
42	Gia Lai		121	121	10.386	33
43	Phú Thọ	428	470	42	10.694	10
44	Hòa Bình	258	395	137	9.809	28
45	Thái Nguyên	237	287	50	8.851	6
46	Đắc Nông	49	39	-10	8.590	26
47	Thái Bình	225	298	73	8.552	2
48	Ninh Thuận	10		-10	6.892	56
49	Quảng Bình	128	126	-2	6.888	9
50	Hà Nam	112	159	47	6.494	3
51	Quảng Trị	78	88	10	5.088	6
52	Lạng Sơn			0	4.607	15
53	Ninh Bình	182	209	27	4.773	19
54	Sơn La	83	98	15	4.632	
55	Lào Cai	132	89	-43	3.933	5
56	Tuyên Quang	63	86	23	3.877	1
57	Yên Bái	49	103	54	3.178	5
58	Kon Tum	68	35	-33	3.064	
59	Hà Tĩnh			0	2.759	6
60	Điện Biên	51	140	89	2.748	1
61	Cao Bằng	26	31	5	1.952	4
62	Bắc Kạn	33	29	-4	1.256	4
63	Lai Châu	9		-9	1.194	
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.586</b>	<b>12.160</b>	<b>574</b>	<b>2.320.762</b>	<b>38.112</b>



TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
	Nguyên										
15	Bắc Cạn	565.100	212.856	198.097	0	5.234	15.018	20.388	6.108	457.701	81,0%
16	Quảng Ninh	3.125.858	988.368	931.017	0	21.625	744.039	119.421	110.336	2.914.806	93,2%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	1.978.184	1.961.775	499.033	242.846	618.628	281.138	266.651	5.848.255	106,7%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.352	725.504	0	165.733	81.735	112.855	106.866	1.991.045	88,5%
20	Lai Châu	755.270	254.289	242.282	0	90.428	42.978	52.632	46.931	729.540	96,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	499.399	484.889	0	0	235.126	66.486	62.735	1.348.635	87,4%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	347.081	320.547	0	64.453	67.819	45.262	40.840	886.002	101,8%
25	Yên Bái	1.595.860	512.106	495.665	0	254.412	124.925	78.801	75.312	1.541.221	96,6%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	442.098	0	217.115	68.701	78.934	71.772	1.339.081	90,2%
27	Sơn La	1.706.930	775.679	670.622	1.569	0	98.381	95.449	108.526	1.750.226	102,5%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>80.653.412</b>	<b>29.581.694</b>	<b>28.123.032</b>	<b>843.308</b>	<b>3.632.723</b>	<b>7.352.661</b>	<b>3.715.354</b>	<b>3.507.151</b>	<b>76.755.923</b>	<b>95,2%</b>
29	Quảng Bình	1.384.770	528.930	507.560	0	46.537	53.221	79.010	60.213	1.275.471	92,1%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.570	411.757	9.938	46.331	55.416	61.070	48.518	1.061.600	86,9%
31	TT- Huế	2.294.176	785.406	754.103	0	219.446	141.069	102.378	98.626	2.101.028	91,6%
32	Tp. Đà Nẵng	2.133.682	861.311	850.899	0	84.305	130.568	100.536	98.437	2.126.056	99,6%
33	Quảng Nam	2.902.400	1.038.560	1.012.204	31.972	197.392	58.483	130.476	128.631	2.597.718	89,5%
34	Quảng Ngãi	2.463.394	846.383	787.666	0	50.476	103.192	112.133	110.572	2.010.422	81,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.207	1.003.457	51.499	182.454	112.110	140.576	132.109	2.667.412	95,3%
36	Phú Yên	1.602.454	622.196	588.179	0	52.885	116.023	84.789	80.618	1.544.690	96,4%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.218	940.894	0	360.266	278.301	116.520	115.494	2.784.693	98,2%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.829	396.951	0	108.246	57.414	59.716	54.471	1.106.627	89,5%
39	Bình Thuận	2.665.820	904.924	868.657	7.207	196.285	57.308	118.156	78.217	2.230.754	83,7%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.540.228</b>	<b>8.464.534</b>	<b>8.122.327</b>	<b>100.616</b>	<b>1.544.623</b>	<b>1.163.105</b>	<b>1.105.360</b>	<b>1.005.906</b>	<b>21.506.471</b>	<b>91,4%</b>
40	Kon Tum	984.090	319.406	312.834	6.894	75.226	36.451	58.765	55.401	864.977	87,9%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	888.315	71.411	58.009	119.586	166.399	141.650	2.429.835	93,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
42	Đắc Lắc	3.255.460	1.252.832	1.174.563	0	389.953	105.826	177.889	161.658	3.262.721	100,2%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.415	395.022	0	144.731	58.636	67.958	65.117	1.133.879	93,3%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.959.118</b>	<b>2.770.734</b>	<b>78.305</b>	<b>667.919</b>	<b>320.499</b>	<b>471.011</b>	<b>423.826</b>	<b>7.691.412</b>	<b>95,5%</b>
44	TP. HCM	20.655.820	7.454.838	6.770.718	12.340	738.708	3.847.708	721.107	704.106	20.249.525	98,0%
45	BR-VT	2.601.240	968.835	890.175	0	0	395.428	110.427	108.834	2.473.699	95,1%
46	Đồng Nai	6.233.240	2.715.339	2.339.622	0	123.650	275.465	177.393	129.099	5.760.568	92,4%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.821	1.278.141	138.417	91.287	397.202	156.482	149.015	3.530.365	95,2%
48	Long An	4.078.390	1.499.584	1.450.761	30	17.372	836.539	170.778	153.125	4.128.189	101,2%
49	Lâm Đồng	2.943.304	976.879	953.563	0	395.437	92.455	136.650	117.763	2.672.747	90,8%
50	Tây Ninh	2.565.460	872.889	825.859	10.161	25.680	325.421	89.125	87.277	2.236.412	87,2%
51	Cần Thơ	2.790.818	942.690	937.352	5.890	309.940	179.711	108.568	100.675	2.584.826	92,6%
52	Sóc Trăng	2.628.960	887.380	851.673	0	472.841	10.887	116.852	109.087	2.448.720	93,1%
53	An Giang	3.977.092	1.358.942	1.338.752	184.133	408.033	165.839	202.752	185.332	3.843.783	96,6%
54	Bến Tre	2.962.480	1.020.795	996.440	0	406.338	140.140	106.936	102.566	2.773.215	93,6%
55	Trà Vinh	2.053.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,8%
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.603	754.175	0	264.302	187.915	91.343	86.626	2.159.964	93,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
57	Đồng Tháp	3.504.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,2%
58	Bình Dương	6.084.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,6%
59	Bình Phước	2.203.780	751.136	716.190	0	148.084	65.231	109.584	100.949	1.891.174	85,8%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.397.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	97,2%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.149	555.764	0	170.786	99.051	88.472	85.439	1.566.661	97,7%
63	Hậu Giang	1.479.590	531.492	510.624	0	205.418	65.364	74.042	71.065	1.458.005	98,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.353.944</b>	<b>28.994.707</b>	<b>26.810.806</b>	<b>415.706</b>	<b>4.471.871</b>	<b>8.030.852</b>	<b>3.156.363</b>	<b>2.893.949</b>	<b>74.774.254</b>	<b>93,1%</b>

### Ghi chú:

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.252.946 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 158.943 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
(Tính đến hết ngày 04/02/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	46,5%	100,0%	99,0%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,4%	95,3%	18,1%	100,0%	94,5%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	95,8%	8,9%	100,0%	93,6%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,8%	93,1%	21,9%	98,2%	95,6%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	12,7%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	3,0%	99,8%	96,9%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	54,3%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,4%	93,4%	24,4%	98,8%	92,5%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	98,7%	88,8%	14,7%	95,0%	93,5%
12	Hải Dương	1.331.799	166.013	99,2%	93,6%	21,5%	94,7%	88,0%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	14,4%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,1%	90,7%	13,0%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	98,4%	91,6%	6,9%	77,6%	23,3%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	96,9%	91,3%	72,9%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,2%	10,3%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	16,4%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,6%	95,8%	46,4%	100,0%	95,4%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,1%	86,9%	18,4%	100,0%	92,3%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,1%	24,5%	99,5%	95,1%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	99,3%	15,4%	98,8%	89,8%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,3%	12,5%	67,5%	76,7%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.064.644</b>	<b>3.802.329</b>	<b>100,0%</b>	<b>96,8%</b>	<b>25,3%</b>	<b>97,7%</b>	<b>92,2%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,6%	93,7%	9,8%	99,3%	75,7%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,2%	87,6%	69,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	96,7%	18,1%	99,3%	95,6%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,1%	14,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,2%	5,4%	92,9%	91,6%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,3%	92,4%	12,1%	97,6%	96,3%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,7%	90,0%	10,1%	95,9%	90,2%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,6%	86,6%	17,1%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,7%	29,2%	90,7%	89,9%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,6%	13,7%	96,8%	88,3%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,3%	6,4%	87,0%	57,6%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,6%</b>	<b>93,7%</b>	<b>13,4%</b>	<b>94,6%</b>	<b>86,0%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	92,4%	10,8%	96,7%	91,2%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,5%	12,6%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,1%	92,9%	8,4%	86,2%	78,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,6%	14,5%	98,7%	94,6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,0%</b>	<b>93,7%</b>	<b>10,8%</b>	<b>92,5%</b>	<b>83,2%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,2%	56,4%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,1%	41,3%	98,0%	96,5%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	11,1%	60,7%	44,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	30,5%	98,7%	94,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	99,9%	57,6%	100,0%	91,3%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,1%	9,5%	100,0%	89,3%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,2%	34,4%	90,6%	88,7%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	19,0%	96,3%	89,3%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	98,3%	1,3%	100,0%	97,8%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,6%	12,1%	100,0%	93,2%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	95,9%	13,5%	100,0%	98,2%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,1%	24,4%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,0%	94,4%	8,6%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,1%	17,3%	97,4%	94,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,2%	12,2%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.422.881</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,4%</b>	<b>28,6%</b>	<b>92,2%</b>	<b>84,5%</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 04/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
1	Hà Nội	16.644.142	6.210.459	5.941.912	0	235.110	2.534.767	695.494	669.418	16.287.160	97,9%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	84,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.150.526	1.186.575	96.673	195.091	224.918	150.028	141.719	3.145.530	108,1%
4	Nam Định	2.768.360	1.135.510	1.110.291	0	54.967	103.027	153.675	135.711	2.693.181	97,3%
5	Hà Nam	1.699.760	580.669	569.972	0	263.541	133.875	70.946	69.103	1.688.106	99,3%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	154.521	84.838	82.166	76.925	1.688.964	104,1%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	232.808	70.840	282.308	274.147	5.532.826	81,2%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	718.455	149.488	148.929	3.706.053	102,5%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.128.285	1.070.834	0	356.670	280.187	115.274	107.929	3.059.179	101,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	779.951	701.678	0	139.384	116.490	108.055	106.413	1.951.971	89,0%
12	Hải Dương	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.217	791.322	0	135.222	119.058	109.641	107.204	2.082.664	88,5%
14	Thái	2.312.690	909.636	832.637	12.792	156.434	119.778	107.990	105.970	2.245.237	97,1%

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 02/02/2022 đến 16h00 ngày 03/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 469 lượt người (nhập cảnh: 247, xuất cảnh: 222).
- + Tuyến VN-TQ: 169 lượt người (nhập cảnh: 71, xuất cảnh: 98).
- + Tuyến VN-Lào: 111 lượt người (nhập cảnh 59, xuất cảnh: 52).
- + Tuyến VN-CPC: 189 lượt người (nhập cảnh 117; xuất cảnh: 72).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 212 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 159 người (VN-TQ: 01, VN-Lào: 04, VN-CPC: 154).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 53 người (VN-TQ: 14; VN-Lào: 0, VN-CPC: 39).
  - + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 31/01/2022 tới ngày 01/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 275 lượt người (nhập cảnh: 144 lượt người; xuất cảnh: 131 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 712 lượt người (nhập cảnh: 457 lượt người; xuất cảnh: 155 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 05/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 25 tin/bài tiếng Việt; 49 ảnh trong nước và quốc tế; 09 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, những lưu ý khi trẻ mầm non, học sinh và sinh viên trở lại trường...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN cập nhật tình hình dịch COVID-19 trên cả nước; chỉ đạo của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt là đối với biến thể mới; nỗ lực của các địa phương trong công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19. Các cơ sở y tế bố trí lực lượng ứng trực xử lý tình huống xảy ra, không để người dân không tiếp cận được với cơ sở y tế; công tác triển khai Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 mùa Xuân 2022; đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi các Khu du lịch mở cửa phục vụ khách du lịch; phương án tổ chức dạy và học trực tiếp sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 của các địa phương...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Số ca mắc mới COVID-19 tại Singapore lần

đầu vượt 10.000 ca/ngày; Mỹ triển khai thiết bị truy vết COVID-19 trong mẫu nước thải; Thái Lan cấp phép tiêm vaccine của Sinovac và Sinopharm cho trẻ từ 6 tuổi trở lên; Áo ban hành luật bắt buộc tiêm vaccine; Phân tích hơi thở - phương pháp tiềm năng trong xét nghiệm sàng lọc COVID-19;...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 03/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.193.000 cuộc gọi (ngày 03/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 3 nghìn cuộc gọi).

23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2
8634	10282	10334	9111	9859	9236	6581	6856	5688	5155	5813	3256

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 03/02/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (ngày 03/02/2022 đã tiếp nhận 32 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 03/02/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11/2021- 02/02/2022 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2
Cuộc gọi đến	46	65	53	59	92	63	58	52	43	42	40	32

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 34.649.525 (= ngàn so với 03/02/2022, tăng 19.016 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,12% dân số, 51,96% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.714.602 điểm đăng ký

+ 85.967 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 237.496.257

###### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 181.665.410

Bộ Y tế cho biết tiếp tục tổ chức Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19 thần tốc mùa Xuân năm 2022 cho toàn bộ trẻ em và người lớn có chỉ định và đến thời gian tiêm trên quy mô toàn quốc tại tất cả các xã, phường, thị trấn từ ngày 29/01/2022 đến hết ngày 28/02/2022. Rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc-xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hiện 63/63 tỉnh, thành phố đã lên kế hoạch đưa học sinh THCS, THPT đi học trực tiếp bắt đầu trong khoảng thời gian từ ngày 07/02 đến ngày 14/02. 60/63 tỉnh, thành phố đã lên kế hoạch đưa học sinh bậc mầm non, tiểu học quay trở lại trường học trực tiếp trong tháng 2. Riêng Hà Nội, học sinh lớp 9 và lớp 12 đi học từ 7/2. Còn học sinh lớp 7, 8, 10 và 11 sẽ đi học trở lại bắt đầu từ 8/2.

Ngay sau Tết, Bộ GD&ĐT có kế hoạch kiểm tra tình hình chuẩn bị, tổ chức cho học sinh, sinh viên quay trở lại trường học tại một số nơi. Dự báo, khi quay trở lại học trực tiếp, hệ thống mầm non tư thục sẽ thiếu giáo viên.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tính đến đầu ngày 04/02, tức mừng 4 Tết Nhâm Dần, TP.HCM còn 1.505 ca mắc COVID-19 nằm viện, 5 ca cách ly tập trung và 2.098 ca cách ly tại nhà.

Trong ngày 03/02, TP.HCM đã tiêm được 353 liều vắc-xin COVID-19.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội:

Sở GD&ĐT Hà Nội cho biết, các trường học trên địa bàn Thủ đô đã hoàn thiện những phần việc cuối cùng để đón học sinh quay trở lại học tập bình thường. Theo đó, các đơn vị đã huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên đến trường làm vệ sinh, phun khử khuẩn, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc tổ chức dạy học trực tiếp. Các trường THCS cũng đã sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, bảo đảm việc tổ chức dạy theo 2 hình thức: Trực tuyến đối với riêng khối học sinh lớp 6, trực tiếp đối với học sinh từ khối lớp 7 trở lên.

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 172.419.798
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,91%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.481.791
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

#### (1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Tuyên truyền nỗ lực và ứng phó của một số địa phương có các ca nhiễm tăng cao, thích ứng an toàn, duy trì “mục tiêu kép”.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch, nhất là trong dịp Tết, người dân đi lại, gặp gỡ.

#### (2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Tại cuộc họp đầu tiên của Thường trực Chính phủ trong năm mới Nhâm Dần do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì chiều ngày 03/02, nhiều ý kiến nhận định trong dịp Tết, các ca nhiễm, chuyển bệnh nặng và tử vong có xu hướng giảm có thể là dấu hiệu tích cực đối với công tác kiểm soát phòng, chống dịch trong thời gian tới, tạo điều kiện cho hoạt động kinh tế, xã hội tiếp tục có bước phục hồi mạnh mẽ.

- Bộ Y tế nhận định dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước; công tác phòng, chống dịch từng bước đạt những kết quả khả quan. Số ca mắc mới, số chuyển nặng, tử vong có xu hướng giảm.

Các hoạt động giao thương, đi lại của người dân trong dịp Tết cơ bản diễn ra thuận lợi. Tuy nhiên, việc cả nước đang dần mở cửa lại các hoạt động, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội cũng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến chủng Omicron.

Bộ Y tế cũng cảnh báo nếu không kiểm soát, số mắc tăng quá mức sẽ tăng cao nặng, gây quá tải hệ thống y tế dẫn đến nhiều trường hợp tử vong ngoài ý muốn. Tiếp tục giám sát, quản lý chặt chẽ các trường hợp nhập cảnh để bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Cập nhật, tổ chức triển khai các hướng dẫn phòng, chống dịch, chẩn đoán, điều trị người bệnh COVID-19 của Bộ Y tế.